

ĐỖ QUANG HƯNG*

HƠN CẢ “THUỐC PHIỆN”: TRỞ LẠI VẤN ĐỀ MARX VÀ TÔN GIÁO

Tóm tắt: Chủ nghĩa Marx về tôn giáo là một trong những vấn đề phong phú và phức tạp bậc nhất trong nghiên cứu học thuyết Cách mạng vô sản của Karl Marx từ nửa cuối thế kỷ XIX đến nay. Lối tiếp cận Marxist về tôn giáo ở Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa trước đây cũng đã để lại một trường phái khá ổn định trong nhận thức và ứng xử với vấn đề tôn giáo theo những di sản của Marx. Ngày nay, trước yêu cầu hoàn thiện và nâng cao sự nghiệp đổi mới đường lối, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước, thì việc trở lại với vấn đề nhận thức về “Di sản của Marx với tôn giáo” là hết sức cần thiết. Nghiên cứu này của chúng tôi trên cơ sở mở rộng thêm các phương pháp tiếp cận mà trước đây không có đủ điều kiện thực hiện, cũng như nguồn tư liệu chưa có đầy đủ. Chủ đích cuối cùng của nghiên cứu này là góp phần vào việc tìm ra câu trả lời cho vấn đề trên. Để thực hiện được điều đó, nghiên cứu này đề cập đến các vấn đề chủ yếu như sau: (a) Marx và tôn giáo; (b) Di sản Marx về tôn giáo: lối tiếp nhận và phê bình Marxist truyền thống về Chủ nghĩa Marx và tôn giáo; (c) Lối phê bình Marxist phương Tây về tôn giáo; (d) Di sản Marx về tôn giáo ở Việt Nam. Một trong những luận đề có tính kết luận của nghiên cứu này hướng tới câu trả lời bước đầu về việc cần thêm những nhận thức, đánh giá hoàn thiện và bổ sung di sản Marx về tôn giáo trong thời đại hiện nay.

Key words: Lý luận tôn giáo, định nghĩa tôn giáo, Marxist truyền thống, Marx, Engels.

Phần thứ nhất

Lối phê bình Marxist truyền thống của các nước Xã hội chủ nghĩa trước đây về Chủ nghĩa Marx với tôn giáo

“Marx đã phát hiện ra... một sự thật đơn giản... rằng loài người trước hết phải ăn, uống, có chỗ ở và quần áo, trước khi có thể theo đuổi chính trị, khoa học, nghệ thuật và tôn giáo”¹.

Dẫn nhập

Chúng ta biết rằng, khi nghiên cứu di sản của Chủ nghĩa Marx về tôn giáo, có hai lối phê bình đều có thể gọi chung là phê bình Marxist về tôn giáo. Ngay từ sau Cách mạng tháng Mười Nga 1917 thành công và sự thành lập Liên bang Xô viết (1922), trên thực tế ở châu Âu

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. Email: vnnquanghung@yahoo.com.
Ngày nhận bài: 13/5/2025; ngày phản biện: 24/7/2025; ngày duyệt đăng: 06/9/2025.

¹ Friedrich Engels (1883), *Bài phát biểu trước mộ K.Marx*, trong cuốn *Karl Marx và Frederick Engels: Tuyển tập*, Viện Marx-Engels-Lenin dịch và biên tập, Tập 2 (Matxcova, 1951: 153).

đã hình thành hai lối phê bình Marxist về tôn giáo, đó là: *Khuynh hướng phê bình Marxist chính thống* ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ít nhất từ sau năm 1945. Trong đó, cùng với việc tiếp nhận và phổ biến Chủ nghĩa Marx - Lenin về đường lối chính trị của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa, thì việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Chủ nghĩa Marx về tôn giáo cũng đặc biệt được coi trọng trong đời sống tư tưởng xã hội, trong nền giáo dục quốc dân. Trong khi đó, *khuynh hướng Marxist phương Tây*, bao gồm những nhà nghiên cứu phương Tây có thiện cảm với Chủ nghĩa Marx và đặc biệt là một bộ phận giới trí thức trong các Đảng Cộng sản ở châu Âu mà chúng tôi sẽ trình bày ở phần thứ hai của nghiên cứu này là khuynh hướng phê bình thứ hai.

Điều khác biệt cơ bản của hai lối phê bình này là ở chỗ: nếu như khuynh hướng Marxist phương Tây chỉ coi Chủ nghĩa Marx như một đối tượng học thuật, hay nói cách khác nó là đối tượng nghiên cứu của chuyên ngành mới từ năm 1920 gọi là *Marx học (Marxologie)* theo cách gọi của người Pháp. Khuynh hướng này thường nhấn mạnh rằng: Marxist phương Tây, tự nó không phải là người Marxist hay chỉ là *Marxian*. Ngược lại, với khuynh hướng Marxist chính thống, Chủ nghĩa Marx không những được coi là hệ tư tưởng chính thống của cách mạng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa, mà còn được coi là một nguyên tắc chính trị - tư tưởng - xã hội trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo. Sự khác biệt của hai khuynh hướng này đã bộc lộ ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX ở châu Âu và cùng với sự biến đổi địa - chính trị, đặc biệt từ sau khi kết thúc Chiến tranh Thế giới lần thứ Hai và sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới (sau 1945) cũng như thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Hai khuynh hướng phê bình Marxist về tôn giáo, đặc biệt, những quan điểm đánh giá di sản Marx về tôn giáo ngày càng xung khắc, đối lập trong dòng chảy đấu tranh chính trị - tư tưởng quyết liệt giữa hai phe chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội.

Tuy vậy, theo chúng tôi để có thể bước đầu trả lời câu hỏi quan trọng và phức tạp này, trước hết, chúng ta cần có được một cái nhìn bao quát và đánh giá đúng đắn khách quan hơn nữa về việc tiếp nhận quan điểm tư tưởng triết lý của Marx về tôn giáo ở Đảng Cộng sản Liên Xô và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa về vấn đề này. Đồng thời, một lần nữa chúng ta cũng cần phân tích sự chuyển biến của chính sách tôn giáo ở các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, kể cả phương diện luật pháp trong việc thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, đặc biệt là trong điều kiện mô hình Nhà nước thế tục xã hội chủ nghĩa kiểu Xô viết. Ngoài ra, cũng cần đề cập đến những điều kiện chủ quan và khách quan việc giải quyết vấn đề tôn giáo ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa lúc đó có thuận lợi và khó khăn gì khi tiếp thu và vận dụng lý thuyết về tôn giáo của Chủ nghĩa Marx-Lenin.

Vậy “lối phê bình Marxist về tôn giáo” là gì? Trước hết, cần lưu ý rằng bản thân thuật ngữ này không đồng nhất với lối phê bình, nghiên cứu tôn giáo của các Đảng Cộng sản ở châu Âu hoặc các nước xã hội chủ nghĩa ở khu vực khác. Vì Chủ nghĩa Marx nếu hiểu theo nghĩa rộng cũng không đồng nhất với chủ nghĩa cộng sản và bản thân Chủ nghĩa Marx tự nó cũng chỉ là một dòng tư tưởng xã hội chủ nghĩa tương đối độc lập từ cuối thế kỷ XIX đến nay. Mặt khác, lối phê bình Marxist về tôn giáo ở châu Âu từ cuối thế kỷ XIX cũng đã tự đặt ra

cho mình đối tượng và phạm vi nghiên cứu khác biệt. Lối phê bình này không chỉ nhằm vào Kitô giáo ở châu Âu dù tôn giáo này có vị trí chủ lưu quan trọng bậc nhất, mà còn mở rộng ra trong việc nghiên cứu các tôn giáo khác của lịch sử tôn giáo nói chung. Điều quan trọng hơn, lối phê bình này còn đòi hỏi sự ưu tiên cho việc nghiên cứu *tôn giáo số ít* theo nghĩa xã hội học tôn giáo, một thứ tôn giáo chung nhất trong các yếu tố tạo nên tôn giáo. Chúng tôi cũng cần nói thêm rằng *khái niệm phê bình “critic”* vốn xuất hiện từ E.Kant đến F.Hegel, đặc biệt là với Feurbach. Với ông, khái niệm này đã có sự chuyển biến khá nhiều về ý nghĩa. Nếu như ở Kant “phê bình” thường hàm ý về tính siêu việt với Thiên Chúa, thì đến Feurbach thì “sự phê bình” có ý nghĩa qui phạm, sự giải thích và nói chung thuật ngữ “phê bình” đã biến thành khái niệm của khoa phê bình triết học. Với Marx và nhóm Hegel trẻ thì việc phê bình tôn giáo không chỉ còn ý nghĩa là một “việc phụ”. Ngược lại, để thoát khỏi ảnh hưởng của Hegel, họ đã coi “phê bình tôn giáo là cái công đi vào phê bình Nhà nước”. Nói thêm về điều này để chúng ta hiểu rõ và đầy đủ hơn khái niệm lối phê bình Marxist về tôn giáo. Cuối cùng, việc nghiên cứu lối phê bình Marxist truyền thống ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trước đây về Chủ nghĩa Marx với tôn giáo có ý nghĩa gì? Như đã nói ở trên về đối tượng, mục đích nghiên cứu của khuynh hướng Marxist chính thống rõ ràng chủ yếu được gói gọn trong không gian Liên bang Xô viết và các nước xã hội chủ nghĩa khác trong phe. Hơn thế nữa, học thuyết Marx thường gắn liền với phong trào công nhân thế giới, với các dân tộc thuộc địa phụ thuộc đi theo con đường cách mạng vô sản để giải phóng dân tộc thì việc đó cũng sẽ cuốn theo lối phê bình Marxist về tôn giáo theo lối riêng, tùy theo cộng đồng ấy sống ở Châu Á, Mỹ La tinh hay Châu Phi... Nói tóm lại, hai lối phê bình Marxist về tôn giáo đều có thể góp vào việc nghiên cứu đánh giá vai trò, vị trí di sản Marx về tôn giáo dù rằng giữa hai khuynh hướng này có nhiều điểm khác biệt.

Ở phần thứ nhất này, chúng tôi tập trung thể hiện và phân tích hệ thống quan điểm cũng như những định hướng có tính nguyên tắc của Đảng Cộng sản Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo khi tiếp nhận Chủ nghĩa Marx-Lenin về tôn giáo, những thành tựu và hạn chế của quá trình này. Kể từ khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ (1991), trong khung cảnh hậu Xô viết, khi mà dòng thác mới *Cải tổ* ở nước Nga cũng như sự *Đổi mới* ở những nước xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc, Việt Nam cũng đã tạo nên khuynh hướng nhận thức mới mẻ về Chủ nghĩa Marx về tôn giáo mà chúng tôi sẽ thể hiện trong các phần tiếp theo của nghiên cứu này những người Marxist phương Tây.

1. K. Marx và tôn giáo

1.1. Vì sao Marx lại quan tâm đến tôn giáo

Mô tả và cắt nghĩa lý do đến với tôn giáo của Marx, chúng ta cần lưu ý một số yếu tố cá nhân, gia đình và thời đại như sau: Marx sinh năm 1818 tại thành phố Trier, vùng Rheinland-pfalz nước Đức. Thân phụ ông là người Do Thái, dưới chế độ phân biệt đối xử của giới quý tộc Đức, đã phải cải đạo gia nhập Kitô giáo. Bản thân Marx đã sớm biểu lộ

tài năng trí tuệ của mình, năm 1836 đã ghi tên vào khoa Luật thuộc Đại học Berlin, nhưng ông đã lập tức lựa chọn Triết học. Điều quan trọng hơn, Marx nhanh chóng gia nhập nhóm Hegel trẻ hay nhóm Hegel cánh tả. Hegel thận trọng trong việc chỉ trích Nhà nước và tôn giáo Phổ nhưng nhóm Hegel trẻ thì không. Vì vậy ngay khi Marx nhận được bằng tiến sĩ năm 1841. Người hướng dẫn của Marx bị sa thải và các nhà Hegel trẻ trở thành những học giả bị xã hội ruồng bỏ.

Ở nước Đức, những năm 1840 - 1848, có nhiều sự kiện chính trị - xã hội đặc biệt. Việc xuất hiện tác phẩm nổi tiếng *Bản chất đạo Cơ Đốc* (1841) và việc tác giả - Feuerbach tách khỏi triết lý cổ điển của Kant và Hegel, cũng như việc thay đổi lối phê bình tôn giáo khiến cho bước ngoặt đầu tiên của Marx trong cuộc hành trình vô thần và tôn giáo ở Marx. Từ Feuerbach, Marx và Engels đã thừa hưởng lối phê bình tôn giáo như đối tượng của triết học. Giữa thế kỷ XIX ở Đức, tôn giáo từng là đối tượng đặc ân của triết học Hegel. Không loại bỏ tôn giáo theo lối của Feuerbach, Marx đã vượt lên trong việc làm rõ bản chất triết học của tôn giáo và nhận lấy những gì tôn giáo khám phá cho con người về thần linh. Tiếp theo đó, kế thừa Feuerbach, đoạn tuyệt với Hegel, Marx đã lựa chọn lối phê bình tôn giáo đồng thời cũng là phê bình triết học Hegel, hoàn toàn đứng về chủ nghĩa duy vật theo kiểu Feuerbach. Hơn thế nữa, nước Phổ chuyển mình bởi những ý tưởng của Cách mạng Pháp (1789) nhất là trong giai đoạn bị lệ thuộc vào nước Pháp. Riêng trong vấn đề tôn giáo, vua Phổ lại được Giáo hội Tin Lành phù trợ. Trong tình hình lịch sử như vậy, việc phê bình tôn giáo, nói chuyện triết học, chính trị, pháp luật hay kinh tế không dễ dàng gì... Điều quan trọng, trong hoàn cảnh lịch sử chính trị - xã hội và không gian tư tưởng triết học ở nước Đức như vậy từ trước và sau khi nhận tấm bằng Tiến sĩ, Marx và cả Engels nữa đã gắn bó với hai nhân vật bậc thầy dù ông có trực tiếp học họ hay không, nhưng chắc chắn rằng ảnh hưởng của họ đối với việc đặt nền móng tư tưởng, triết lý, kiến thức về tôn giáo của hai ông đều có những ảnh hưởng không thể phai mờ của Feuerbach và Hegel.

1.2. Ba giai đoạn phê bình tôn giáo của Marx

Từ đó, Marx đã thực sự bước vào cuộc hành trình tìm hiểu và “Phê bình tôn giáo”. Có thể nói, lối phê bình tôn giáo của Marx dần được hình thành và hoàn chỉnh với ba giai đoạn dưới đây.

Giai đoạn thứ nhất: Phê bình triết học về tôn giáo. Sở dĩ Marx và Engels bắt đầu từ việc phê bình tôn giáo vì thực tế xã hội nước Đức tư bản lúc ấy, tôn giáo che đậy thực trạng Nhà nước, phê bình tôn giáo là cái công đi vào phê bình Nhà nước. Có lẽ, đây cũng là động cơ chính trị đầu tiên của các ông. Nhưng trước hết phải đi vào phương diện triết học, theo kinh nghiệm của Feuerbach. Với ba tác phẩm: *Phê bình triết học về Nhà nước* của Hegel (1841- 1842); *Phê bình triết học về Nhà nước pháp quyền* của Hegel (1843); và đặc biệt là cuốn *Bản thảo kinh tế - chính trị* (1844) vốn được coi là tuyên ngôn chính trị triết học đầu tiên của Marx, chấm dứt quan hệ với tổ chức và tư tưởng với nhóm Hegel trẻ và trở thành người duy vật Marxist thực sự mà John Molyneux sau này đã mô tả: “Chủ nghĩa duy vật Marxist, giảm đến cốt lõi của nó, liên quan đến sự khẳng định các định đề sau:

- (1) Thế giới vật chất tồn tại một cách độc lập với ý thức của con người (hoặc bất kỳ ai khác)
- (2) Thực tế, nếu không phải là toàn bộ hay tuyệt đối, kiến thức về thế giới là có thể và đã thực sự đạt được
- (3) Con người là một phần của tự nhiên, nhưng là một phần riêng biệt
- (4) Thế giới vật chất không bắt nguồn, trong trường hợp đầu tiên, từ suy nghĩ con người; suy nghĩ của con người bắt nguồn từ thế giới vật chất” (John Molyneux, 2008: 2).

Phải nói thêm rằng, với căn bản duy vật biện chứng nói trên, Marx đã đụng chạm đến những luận điểm quan trọng bậc nhất về tôn giáo hay sau này gọi là Tôn giáo học. Đó là sự cống hiến đầu tiên của ông có liên quan đến việc định nghĩa bản chất Triết học và xã hội của tôn giáo cũng như một số phạm trù liên quan khác như chức năng, vai trò của tôn giáo trong đời sống chính trị, tư tưởng và đời sống xã hội. Hơn thế nữa, những quan điểm cơ bản đó về tôn giáo, lần đầu tiên được đặt trong khung cảnh của tính “lịch sử”, “pháp lý” và “chính trị”. Chủ đề *tha hóa* (*Entfremdung*) có mặt khắp các thủ bút năm 1844. Con người trở thành xa lạ với chính mình, bởi mọi nỗi đe dọa mà con người chịu từ thế giới tự nhiên và xã hội. Trong các tôn giáo cổ đại, nhân loại trừ khử sức mạnh thiên nhiên đang chi phối con người bằng cách thổi miên chúng trong những vị thần mà người ta lấy lòng nhờ thờ phụng. Trong thế giới công nghiệp, nhân loại cũng đang bị đe dọa bởi những sức mạnh không kém tối tăm: những giai cấp bị bóc lột đã bị tước đoạt quyền tự do, quyền hạn và thành quả lao động của mình. Họ trở nên xa lạ với chính mình bằng sự chia rẽ và tổ chức lao động mà chính họ cũng không hiểu và không thể làm chủ được, con người đã phóng lên trời cái tự do và hạnh phúc của mình mà ở trần thế họ không thể có được. Thế là sinh ra thần thánh. Theo chúng tôi, chủ đề *tha hóa* của Marx có từ năm 1844, đến khi xuất hiện *Tư bản luận* (tập 1, 1867) thì nó trở thành lý thuyết quan trọng bậc nhất của Marx về định nghĩa tôn giáo (Đỗ Quang Hưng, 2014).

Giai đoạn thứ hai: Phê bình chính trị về tôn giáo. Đây là giai đoạn Marx viết *Tuyên ngôn Đảng Cộng sản* (1848), bước ngoặt lớn về chính trị và cách mạng của châu Âu trước Chủ nghĩa Cộng sản. Về phương diện xã hội, Marx đã hoàn toàn là người xã hội chủ nghĩa khoa học. Cùng với Engels, ông sẽ là lãnh tụ thực sự của phong trào cộng sản ở châu Âu khi Quốc tế thứ nhất ra đời (1864). Về mặt tôn giáo, hai ông đã hoàn toàn gia nhập thuyết vô thần, đồng hành với triết học của nhóm khai sáng Pháp, có những điểm khác biệt với thuyết vô thần của triết học cổ điển Đức. Các tác phẩm chính của giai đoạn này là: *Vấn đề Do Thái* (1845), *Gia đình thần thánh* (1845), *Hệ tư tưởng Đức và những luận cương về Feuerbach* (1846)...

Lần đầu tiên, hai ông đã nhìn nhận vấn đề chính trị tôn giáo trên quan điểm đấu tranh giai cấp và từ đó phân tích những “hệ quả xã hội” của tôn giáo. Nói cách khác, với quan điểm Marxist về tôn giáo, Marx đã kế thừa và hoàn thiện những nguyên lý của chủ nghĩa thế tục - Nhà nước thế tục. Theo đó, cũng lần đầu tiên Marx đưa ra yêu cầu Nhà nước hiện đại phải là Nhà nước phi tôn giáo hóa chính trị; thực hiện nguyên lý phân tách quyền lực tôn giáo ra khỏi quyền lực chính trị Nhà nước... Cũng như, vấn đề tôn giáo không còn là vấn đề thuần túy tư tưởng, tinh thần mà còn là vấn đề tôn giáo và chính trị trong khuôn khổ vấn đề đấu tranh giai

cấp và cải tạo xã hội theo hướng chủ nghĩa Cộng sản. Phân tích về chính trị - tôn giáo, trong các tác phẩm trên, Marx đã đề tâm lớn đến quan điểm giai cấp mà ông đã chọn. Không những vậy, cùng với Engels, Marx đã đưa ra khái niệm xã hội học chính trị, trong đó quan trọng là vấn đề Hệ ý thức, đồng thời đặt ra câu hỏi Tôn giáo có phải là một hệ ý thức, và nó thuộc về kiến trúc thượng tầng? Thực ra, đây lại chính là giai đoạn “cơ bản và hoàn chỉnh” quan điểm về tôn giáo của Marx. Bởi lẽ, trước hết phải nói là, trong hai giai đoạn đầu, Marx và cả Engels mới xét tôn giáo “theo lối tiếp cận nhìn từ bên ngoài tôn giáo và tôn giáo được coi như một bộ phận của hệ ý thức”.

Giai đoạn thứ ba: Phê bình tôn giáo về phương diện kinh tế. Giai đoạn này được bắt đầu từ năm 1857, mà trong cuộc đời chính trị của Marx được gọi là “khúc quanh quyết liệt”. Ông đã lần lượt công bố những tác phẩm nổi tiếng bậc nhất của mình như: *Tư bản luận* (tập 1 được xuất bản năm 1867, sau khi Marx qua đời, Engels đã sử dụng những bản thảo còn lại để xuất bản tiếp tập 2 vào năm 1885 và tập 3 vào năm 1894); *Góp phần vào sự phê bình kinh tế - chính trị...* hoặc của Engels: *Chống Dühring* (1878), *Phép biện chứng của tự nhiên* (1883), *L. Feuerbach và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức* (1886)... Đây là giai đoạn mà những quan điểm về tôn giáo của Marx - Engels bị những người đối lập phê phán quyết liệt nhất, vì họ cho rằng, “phê bình kinh tế” về tôn giáo chỉ là lối suy nghĩ duy vật máy móc và xa lạ với chính đời sống tôn giáo. Tất nhiên ở đây, cũng có trường hợp đặc biệt của Max Weber, khi ông đưa ra luận điểm có tính phản biện với Marx về phê bình kinh tế - tôn giáo. Nhưng đây là trường hợp đặc biệt khi Weber không phải không có lý khi nói rằng, sự ra đời của đạo Tin Lành có ý nghĩa lớn trong việc hình thành chủ nghĩa tư bản... (Đỗ Quang Hưng, 2005). Còn ở giai đoạn phê bình kinh tế - tôn giáo, hai ông đã thực sự nghiên cứu tôn giáo trong tổng thể quan hệ chính trị - xã hội được gắn với quan điểm duy vật lịch sử về các quan hệ sản xuất có tính quyết định đến nền tảng phát triển của xã hội cũng như vấn đề lợi ích của con người. Điều quan trọng là “hai ông nhấn mạnh các quan hệ sản xuất và tôn giáo tạo nên một hệ thống: vấn đề có tính bản chất của quan hệ nhân quả là tôn giáo tùy thuộc vào các cơ sở vật chất, mệnh đề này trở thành khái niệm truyền thống của lô gíc Marxist về tôn giáo. Nghĩa là, lý thuyết này có trục lô gíc là, tôn giáo chỉ là hệ luận từ các quan hệ sản xuất xã hội. Nói cách khác, lý luận về tôn giáo Marxist là phương cách tôn giáo tùy thuộc vào phương cách sản xuất vật chất xã hội” (E.Brauns, 1982: 463-492).

Đến đây, có lẽ chưa phải là tổng thể những đánh giá của E. Brauns về lối phê bình tôn giáo của Marx, nhưng với nhận xét tinh tế có ý nghĩa then chốt về lý thuyết trên đây chúng ta cũng có thể ghi nhận rằng Brauns đã dành cho bạn đọc một tiểu luận phong phú, sâu sắc về hành trình ấy của Marx. Như đã nói ở phần trên, di sản Marx về tôn giáo là một trong những vấn đề lý thuyết và thực tiễn phong phú và phức tạp, ngay từ khi Marx còn sống,... D.L. Pals đã có một đánh giá thật khách quan và tinh tế khẳng định vai trò học thuật và tư tưởng của Marx: “Trong hoàn cảnh hiện tại, ngay cả sau khi các hệ thống cộng sản đã sụp đổ, tất cả đều đã đồng ý với nhau về một điều: Thế kỷ của bản thân Marx có thể không đề ý đến ông, nhưng thế kỷ của chúng ta thì không thể” (D. Pals, 2006: 118).

Đề có thêm cơ sở đánh giá về học thuyết tôn giáo của Marx sau hơn một thế kỷ mà ông qua đời, ở phương Tây đã có những cuốn sách rất được chú ý như Betty Matthews (biên tập), *Marx: một trăm năm đã qua (A Hundreds Years On)*, London: Lawrence & Wishart, 1983. Hoặc có thể xem Paul Thomas, *Sự đón nhận quan trọng: Marx khi đó và ngày nay (Critical Reception : Marx Then and Now)*, in trong cuốn *Sự đồng hành Cambridge với Marx (The Cambridge Companion to Marx)* do Terrell Carver chủ biên (Ed. Cambridge University Press, 1991). Theo đó, D. Pals đã rút ra được một số nhận xét tinh tế về Marx với tư cách là nhà xã hội học tôn giáo, nó vừa phản ánh sự chuyển biến tư tưởng của Marx và vừa phản ánh phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu: *Thứ nhất*, phải nói là khi Marx trở thành người sáng lập học thuyết về Chủ nghĩa Cộng sản, ông chỉ có thể dành cho một phần nhỏ lý thuyết về tôn giáo, trong đó thể hiện rõ tính triết học bao quát. Tuy vậy, ngay từ 1840, các tác phẩm ấy của Marx đã có giá trị “thiêng liêng” đối với một số người cộng sản cũng như Kinh Thánh đối với những tín đồ sùng đạo của Kitô giáo. Chủ nghĩa Cộng sản đưa ra một hệ thống tư tưởng chính trị với những cách diễn giải có căn cứ. Cùng với sự hình thành phe xã hội chủ nghĩa sau 1945, tư tưởng về tôn giáo của Marx trở thành những nguyên tắc chính trị - tôn giáo của cả hệ thống. *Thứ hai*, vì Triết học của Marx rất sâu rộng, những gì ông đưa ra như một “lý thuyết” về tôn giáo truyền thống tạo nên một phần khá nhỏ và không nhất thiết là trung tâm trong tư duy của ông. Về mặt này, Marx lại không giống như Durkheim hoặc Freud hoặc các lý thuyết gia khác. Các quan điểm của Marx rất rõ ràng và thẳng thắn, như chúng ta đã thấy, chúng có ảnh hưởng to lớn trong thế giới hiện đại, đặc biệt là trong các nước Xã hội chủ nghĩa. Nhưng trong số tất cả các tác phẩm đồ sộ của Marx, điều quan trọng là không một tác phẩm nào đề cập đến chủ đề tôn giáo một cách cụ thể hoặc có hệ thống. Vì thế, vấn đề phương pháp, nhà nghiên cứu Marxist cũng cần cái nhìn tổng thể, thay vì lối trung dẫn “các câu kinh điển” của Marx và bảo đó là bản chất tôn giáo thì cũng có thể đã nhầm!. Điều này dẫn đến một hiện tượng khá phổ biến trong những người Marxist chính thống, kể từ đầu thập kỷ 1990 khi Liên Xô tan rã, họ được coi là những người tiếp nhận “Chủ nghĩa Marx giáo điều” hoặc “Marxist cơ giới”. Đúng như Cyril Smith (1929-2008), trong *Karl Marx và Tôn giáo* (2005) - bài viết này được coi là sự phê phán của ông về một bộ phận những người Marxist chính thống. Ông viết: “Họ đã phát triển một “lý thuyết lịch sử”, được gọi là duy vật lịch sử, một “giáo lý kinh tế”, được gọi là “kinh tế Marxist”; một cách nhìn Triết học được gọi là “chủ nghĩa duy vật biện chứng”. Nhưng, “không có điều nào như thế được tìm thấy trong các tác phẩm của Karl Marx”... (ĐQH nhấn mạnh) (Cyril Smith, 2005).

Chúng ta có thể đề cập một logic luận lý tổng quát về tôn giáo của lối phê bình Marxist về tôn giáo của Marx hay không? Nói cách khác, triết lý về tôn giáo của Marx dựa trên những căn bản gì? Có thể ý kiến của D. Pals dưới đây thỏa mãn được không ít đòi hỏi của chúng ta trong việc “mô hình hóa” này. Cũng trong phần “Tôn giáo như là sự tha hóa: Karl Marx” mà chúng tôi đã đề cập ở phần trên. Ông viết: “Việc đề cập đến những điều như ý thức hệ và kiến trúc thượng tầng cuối cùng đưa chúng ta đến lĩnh vực của tôn giáo, nơi mà cho đến nay quan điểm cơ bản của Marx khó có thể là một sự bất ngờ” (D. Pals, 2006: 131). Thực vậy, có ít chủ đề mà về chúng,

Marx lại nói ngắn gọn và thẳng thừng như vậy. Daniels Pals đã thảo luận: Theo Marx, tôn giáo là ảo tưởng thuần túy, là một ảo ảnh với những hệ lụy không tốt. Nó là ví dụ “cực đoan” nhất về hệ tư tưởng, về một hệ thống đức tin mà mục đích chính của nó chỉ đơn giản là cung cấp các lý do - những lời bào chữa thực sự - để giữ mọi thứ trong xã hội đúng cách của những kẻ áp bức. Trên thực tế, tôn giáo hoàn toàn được xác định bởi kinh tế đến nỗi sẽ trở nên vô nghĩa khi xem xét bất kỳ một học thuyết hay niềm tin tôn giáo nào mà tách biệt khỏi yếu tố này. Các tôn giáo khác nhau sẽ có những học thuyết khác nhau, nhưng bởi vì tôn giáo luôn mang tính hệ tư tưởng, nên hình thức cụ thể của nó trong các xã hội khác nhau phần lớn phụ thuộc vào một yếu tố: hình thái của đời sống xã hội được xác định bởi lực lượng vật chất kiểm soát nó tại bất kỳ địa điểm và thời gian nào. Marx khẳng định rằng niềm tin vào một hay nhiều vị thần là một sản phẩm phụ bất hạnh của cuộc đấu tranh giai cấp. Điều này cần phải loại bỏ. Trên thực tế, không có nhà tư tưởng nào được xem xét trong cuốn sách này (ngay cả S. Freud) thảo luận về tôn giáo với một thái độ “cực đoan” cho Marx. Sự thù địch đã được giải quyết theo thái độ kẻ trên đã vượt ra ngoài sự bất đồng trí tuệ đơn thuần. Những bước đầu tiên của Marx hướng tới việc bác bỏ tôn giáo đã được thực hiện trong thời trẻ của ông (Daniels Pals, 2006: 131). Như vậy, chúng ta đã có thể thấy rõ hành trình phê bình Marxist về tôn giáo của Marx từ chỗ đoạn tuyệt với Hegel để trở thành nhà Duy vật thực thụ, cũng như trở thành “người vô thần” vốn như ông đã từng tuyên bố “Tôi ghét tất cả các vị thần”², thuật ngữ mà Marx sử dụng như là sự tuyệt đối bác bỏ thứ tôn giáo của sự tha hóa, đồng thời với hành trang về *ý thức hệ*, “kiến trúc thượng tầng” của chính trị, “nền tảng kinh tế”, “đấu tranh giai cấp” để ông có thể gõ cửa “tôn giáo”...

2. Liên Xô: trung tâm của khuynh hướng phê bình Marxist về tôn giáo truyền thống

Ngay từ sau Cách mạng tháng Mười Nga 1917 thành công và sự thành lập Liên bang Xô viết (1922), trên thực tế ở châu Âu đã hình thành lối phê bình Marxist về tôn giáo, không kể đến khuynh hướng chống cộng sản của các thế lực thù địch. Eric Brauns từ lâu đã chỉ rõ sự giống nhau và khác nhau của hai khuynh hướng phê bình Marxist về tôn giáo, đó là: khuynh hướng phê bình Marxist chính thống ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa từ sau năm 1945, và khuynh hướng Marxist phương Tây. Ông cho rằng, lập trường phê bình Marxist về tôn giáo của những người Marx học hay Marxist phương Tây rất khác biệt với lối phê bình tôn giáo của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa trước đây. Chủ nghĩa Marx phương Tây coi Chủ nghĩa Marx chỉ như một đối tượng học thuật và Chủ nghĩa Marx không đồng nhất với Chủ nghĩa Cộng sản. Chủ nghĩa Marxist chính thống coi Chủ nghĩa Marx-Lenin không những là hệ tư tưởng chính thống của cách mạng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa mà còn là những nguyên tắc chính trị - xã hội trong vấn đề tôn giáo (E. Brauns, 1982: 463-492).

2.1. Thế hệ những người Marxist đầu tiên của nước Nga với di sản Marx về tôn giáo

Một đặc điểm về đời sống tư tưởng chính trị của nước Nga cuối thế kỷ XIX là ở chỗ các nhà cách mạng trẻ tuổi của nước Nga Sa hoàng là họ đồng thời được tiếp nhận những tác phẩm

² Lời tuyên bố “Tôi ghét các vị thần” của K.Marx, rút từ luận án tiến sĩ của mình năm 1841, có thể xem trong bài của D. Pals đã nói ở trên.

đầu tiên của Marx-Engels như Plekhanov đã tuyên bố rằng: đó là “sự phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học” (1906), đồng thời, với việc đưng độ tư tưởng chính trị của E. Bernstein xung quanh những vấn đề của chủ nghĩa xã hội. Nhưng rồi cũng chính Plekhanov đã chia tay với Lenin và phái Bolsheviks, vì cho rằng đường lối chính trị của họ là sai lầm, cầu toàn. Trong câu chuyện tiếp thu các quan điểm về tôn giáo của Marx-Engels cũng vậy. Trong khi đó bản thân V.I. Lenin, người tự nhận mình là “người Marxist chính thống” cho rằng mình có nghĩa vụ bảo vệ Chủ nghĩa Marx khỏi bị xuyên tạc” (Zotov.V.D, 2001: 4). Lenin đã đấu tranh quyết liệt với khuynh hướng “cải lương” của Bernstein và Kautsky cũng như thể hiện sự bất đồng khá sâu sắc với Plekhanov trong vấn đề đường hướng chính trị và cả trong câu chuyện tôn giáo. Điều dễ nhận thấy ở Lenin sự hấp dẫn đặc biệt của Marx-Engels với ông chính là sự phân tích kinh nghiệm lịch sử của Công xã Paris 1871, những ý định đầu tiên của cách mạng vô sản “đập tan bộ máy Nhà nước tư sản”. Uy tín và ảnh hưởng của Lenin có thể tính ngay từ năm 1903 với sự ra đời của Đảng Bolshevik, với thuật ngữ “Chủ nghĩa Lenin”, dù rằng nó chứa đựng hàm ý chống đối của phái Mensheviks, khi họ cho rằng Chủ nghĩa Lenin là sự xa rời các nguyên tắc của Chủ nghĩa Marx. Lenin đã chống trả một cách quyết liệt. Ngay sau khi Lenin mất (1924), thuật ngữ “Chủ nghĩa Lenin” được phổ biến rộng rãi ở nước Nga và một số nước khác.

Lenin ít viết về tôn giáo, nhưng ông có một số tác phẩm về tôn giáo, đặc biệt là “Tôn giáo và Chủ nghĩa xã hội” (1905) đã trở thành những quan điểm, đường lối có tính chỉ đạo, trong việc xây dựng những chính sách tôn giáo đầu tiên của nước Nga Xô Viết sau Cách Mạng Tháng 10 (1917). Những can thiệp của ông vào Triết học làm phong phú cho việc quan niệm hóa, riêng về “lý thuyết phản ánh”. Ta nhớ rằng từ ấy là của Marx: khi nói đến thuyết thờ linh vật: “Đúng như Engels đã viết: “Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào trong đầu óc con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống của họ; chỉ là sự phản ánh, trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế” (C.Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập, 1995: 437). Điều đặc biệt là, tác phẩm nổi tiếng của Lenin *Bàn về Tôn giáo* (1905) đã sớm được dịch ra tiếng Pháp và thu hút giới trí thức của nước này. Lenin không chỉ quan tâm đến vấn đề Nhà nước thế tục của Marx, và dự báo cho Đảng Bolsheviks Nga về mô hình ấy ở nước Nga sau Cách mạng. Lenin cũng rất nhạy cảm với vấn đề Chủ nghĩa vô thần trong quan hệ với Chủ nghĩa duy vật của Marx”. Lenin phân tích: “Cuộc đấu tranh chống tôn giáo chính là bài học vỡ lòng A,B,C... của Chủ nghĩa duy vật của Marx. Nhưng chủ nghĩa Marx còn đi xa hơn. Phải biết đấu tranh với tôn giáo, muốn vậy phải biết giải thích cái ý nghĩa duy vật về nguồn gốc của tôn giáo” (M.Verret, 2019: 238-239). Lenin không đề cập đến vấn đề phản ánh, khi nói đến tôn giáo, nhưng trong tranh luận về tri thức với các nhà duy nghiệm phê bình. Điều được coi như một ẩn dụ hơn là như một khái niệm sẽ được ông sử dụng trong những bài về văn học. Trong cách ông dùng từ “phản ánh”, Lenin dần phá bỏ tính cách trực giác và thường nghiệm của hình ảnh. Ý thức hệ là “phản ánh” không có nơi phản chiếu, tức là không có gương chiếu, đừng kể nó lại rơi vào một tinh thần/vật - chất. Phản ánh cũng đồng bản chất với điều được phản chiếu. Phản ánh cũng không phải là hình ảnh gấp đôi của một vật: điều được phản ánh, đó là điều mâu thuẫn chứ không phải là điểm tận của nó. Hình thức mâu thuẫn của các hình ảnh là sự chuyển cái mâu thuẫn của thực tại thực tiễn. Phản ánh làm méo mó hình ảnh, làm cho xuất hiện những yếu tố

trong một sự tạo hình ảo ảnh, lệch lạc. Sau cùng, phản ánh không bao giờ đồng thời với điều nó phản chiếu. Lenin dần dần đảo lộn mọi điều được dấu diếm máy móc bởi hình ảnh vật lý hay sinh lý, chặn lại đường sử dụng nó vì nó quá hiển nhiên. Nhưng phải thừa nhận rằng, từ khá sớm Lenin đã tiếp nhận và vận dụng theo một đường hướng khác với tuyên truyền mà ông bám chặt với thực tiễn của Cách mạng Nga. Đáng chú ý nhất là tác phẩm *Tôn giáo và Chủ nghĩa Xã hội* (1905), trong đó hai tư tưởng nổi bật của Lenin đã trở thành phương châm công tác giáo dục và quản lý Nhà nước về tôn giáo sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười. Đó là: (a) Khai thác triệt để Chủ nghĩa Vô thần của Marx về tôn giáo, thậm chí coi nó là một trong những sợi chỉ đỏ xuyên suốt mà chúng tôi sẽ phân tích thêm dưới đây. (b) Lenin cũng đặc biệt khai thác, hoàn thiện và đề cao quan điểm của Marx về chủ nghĩa thế tục và Nhà nước thế tục với cách đặt vấn đề tương tự như trên và chúng tôi cũng sẽ làm rõ đường hướng, chính sách cụ thể của Liên bang Xô viết về tôn giáo dưới đây (V.I. Lenin, Toàn tập, 1981). Cần nói thêm rằng, trong suốt giai đoạn tồn tại của Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới, Chủ nghĩa Marx về tôn giáo đã có những ảnh hưởng hết sức to lớn, đồng nhất tạo nên nhận thức luận, lối ứng xử, chính sách của Nhà nước trong vấn đề tôn giáo nhưng cũng không tránh khỏi sự xuất hiện và tồn tại dai dẳng của khuynh hướng tả khuynh về tôn giáo, đem lại không ít những hạn chế... Ngoài ra, chúng tôi cũng lưu ý đến những thành tựu và hạn chế (chủ yếu là khuynh hướng tả khuynh) trong công tác tôn giáo của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa lúc đó. Tất cả đều hướng tới sự cắt nghĩa rằng: vì sao vấn đề tôn giáo, chính sách tôn giáo ở Liên Xô và phe xã hội chủ nghĩa trước thập niên 1990 lại trở thành đối tượng, một vấn đề chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, nhất là trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

Chúng ta cũng cần lưu ý rằng Marx với tư cách “người định hình và lãnh đạo của Phong trào Cộng sản”, dĩ nhiên ảnh hưởng của ông đối với chính trị thế giới ngay từ khi xuất hiện *Tuyên ngôn Đảng Cộng sản* (1848) và nhất là khi Quốc tế thứ nhất ra đời (1864), ảnh hưởng của Marx trong vấn đề tôn giáo có những nét khác biệt. *Trước hết*, Marx đã trình bày với chúng ta một lý thuyết về tôn giáo ít hơn nhiều hệ thống tư tưởng, Triết học và cách mạng xã hội. Vì Triết học Marx sâu rộng nên “lý thuyết tôn giáo” chỉ tạo nên một phần khá nhỏ và không nhất thiết là trung tâm trong tư duy của ông. Marx cũng không giống với E. Durkheim hay S. Freud hoặc các nhà lý thuyết tôn giáo khác ở chỗ: các quan điểm tôn giáo của Marx rõ ràng và thẳng thắn, chúng có ảnh hưởng to lớn trong thế giới hiện đại, đặc biệt, trong các nước theo chế độ cộng sản (các nước khối xã hội chủ nghĩa) một cách chính thức (D. Pals: 2). *Thứ hai*, trong vấn đề tôn giáo, Lenin không chỉ là lãnh tụ của Cách mạng tháng Mười vĩ đại, mà còn là người có những tác phẩm và sự chỉ đạo Đảng Bolsheviks và Nhà nước Xô viết giải quyết vấn đề tôn giáo, theo những quan điểm đường lối của Marx, Engels. Ở nước Nga, Lenin đã có sức hút thay đổi chính kiến, người có quyền lực nhất sau Cách mạng tháng Mười Nga 1917, đã phá hủy một Đế chế gây chấn động thế giới. Tất nhiên, ảnh hưởng của Học thuyết Marx về tôn giáo đối với các khu vực, các quốc gia có những biểu hiện rất khác biệt. Với nước Nga Xô viết ngay từ đầu, họ tỏ ra rất nhạy bén trong việc đón nhận những vấn đề cách mạng xã hội của Chủ nghĩa Marx như vấn đề đấu tranh giai cấp, vấn đề Chủ nghĩa Vô thần sớm được Lenin coi là “những sợi chỉ đỏ của học thuyết cách mạng vô sản”. Dưới đây, chúng tôi sẽ lưu ý đến ba vấn đề nổi bật về chính sách

tôn giáo mà Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa áp dụng khi tiếp nhận Học thuyết Marx về tôn giáo: Chủ nghĩa Vô thần, Nhà nước thế tục Xô viết, mối quan hệ giữa tôn giáo và Nhà nước ở Liên Xô (1922-1991).

2.2. Vấn đề Chủ nghĩa Vô thần

Thực ra, trong toàn bộ di sản của Chủ nghĩa Marx về tôn giáo, vấn đề Chủ nghĩa Vô thần không phải là một vấn đề quá lớn. Bởi vì, hành trình vô thần của Marx trước 1844 về thực chất cũng là vấn đề của sự đạt đến chủ nghĩa duy vật. Nói cách khác, Marx tìm hiểu và góp phần trong nhận thức về *Thuyết vô thần* chỉ là sự phủ nhận Thiên Chúa để khẳng định thực tại con người, bởi vì chính ông đã có câu tuyên ngôn bất hủ: “Nhân loại chỉ đặt ra những vấn đề mà mình có thể giải quyết được”,... Hay Marx còn nói rằng, con người sinh ra tôn giáo trong “thế giới đảo ngược” nên phải “cúi đầu trước Chúa” do mình sinh ra. Nói thêm rằng, khi tự nhận mình là người vô thần nhưng trong *Luận án tiền sử* (1841) thời Marx trẻ có câu “Tôn giáo có nhiều thiên chức khác nhau, nên con người vẫn cần tôn giáo và tôn giáo là lý thuyết chung cho thế giới xa lạ này” (J.Molyneux, 2008). Khi nhắc lại những điều này trong vấn đề “Chủ nghĩa Vô thần ở Marx”, chúng tôi muốn một lần nữa khẳng định rằng, những người lâu nay chống Chủ nghĩa Marx thường quy chụp cho ông là (“kẻ Không gia đình, Không tổ quốc, Không tôn giáo”) hoặc những người dễ tính thường sa vào lối “giảm thiểu lý thuyết Marxist” thành nhận thức một chiều “tôn giáo là công cụ của giai cấp thống trị”. Cũng như trong “vấn đề thuốc phiện”, họ cũng quên rằng Marx còn nói “Tôn giáo cũng còn là sự phản kháng hiện thực”.

Tuy vậy, cũng phải nói vấn đề Chủ nghĩa Vô thần ở Marx ngay sau khi ông qua đời cũng vẫn trở thành một trong những vấn đề học thuật và thực tiễn gây nhiều tranh luận. Dưới đây, chúng tôi lựa chọn giới thiệu một tác phẩm xuất bản khá gần đây của một học giả người Pháp là Michel Verret, *Les Marxistes et la religion - Essai sur l'athéisme moderne* (Những người Marxist và tôn giáo - Tiểu luận về Chủ nghĩa Vô thần hiện đại), một người mà chúng tôi cho rằng khá gần gũi với những suy nghĩ của Marx về vấn đề này, để xem những người Marxist phương Tây họ nhận thức như thế nào. Trước hết, tác giả khẳng định lý luận duy vật biện chứng về tôn giáo của Marx trong mối quan hệ phức tạp giữa *vô thần* và *hữu thần* xét trên phương diện nhận thức luận cá nhân và chính sách xã hội mà Nhà nước cần có một chính sách tôn giáo phù hợp. Tác giả viết: “Lý luận duy vật về tôn giáo có lợi thế to lớn là lần đầu tiên trong lịch sử, nó trình bày một quan niệm thực tiễn về Chúa mà bản thân lý luận này cũng phải tuân theo sự kiểm chứng của thực tiễn. Nếu ý niệm của con người về Chúa là sản phẩm của những điều kiện xã hội và văn hóa khách quan thì sự biến đổi của những điều kiện ấy phải biến đổi ý niệm. Và sự xóa bỏ nó cũng là xóa bỏ chính cái ý niệm ấy. Một lần nữa, chúng ta nhường cho lịch sử lên tiếng...” (M. Verret, 2019: 106-107).

Dường như học giả này đã có cái nhìn nhạy bén rằng, ở các nước xã hội chủ nghĩa, trong khi đề cao Chủ nghĩa Vô thần một cách tả khuynh, thường vấp phải sự phản ứng, chống đối của một bộ phận tín đồ các tôn giáo và nhất là những thế lực thù địch, tác giả cho rằng trong trường hợp này người có thẩm quyền cần “đọc Marx kỹ hơn nữa”: “Lý do đầu tiên mà

họ từ chối chủ nghĩa cộng sản là vì vấn đề vô thần, ảnh hưởng đến những lo lắng của lòng tin. Họ muốn các Đảng Cộng sản từ bỏ Chủ nghĩa Vô thần trong khi xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Đó cũng là sự hiểu nhầm giữa đường lối của các Đảng Cộng sản đối với tôn giáo và chính sách của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Với các Đảng Cộng sản thì tôn giáo là vấn đề hệ tư tưởng xã hội và phải được điều chỉnh cho một thứ Triết học “chính trị vô thần”. Còn phía Nhà nước thì phải đảm bảo tự do tôn giáo và chỉ duy trì các cuộc tranh luận trên lĩnh vực tư tưởng mà thôi. Hệ tư tưởng thống trị thì luôn thuộc về hệ tư tưởng của giai cấp thống trị. Tôn giáo thường mất lợi thế tinh thần khi nó có nhiều đặc quyền. Còn Chủ nghĩa Vô thần, dù dưới chế độ nào cũng thua thiệt!...” (M. Verret, 2019: 276-277). Dường như, thấy được những khuyết tật bẩm sinh của một bộ phận phong trào cộng sản và tôn giáo xung quanh vấn đề Chủ nghĩa Vô thần, tác giả đã chỉ ra khá đúng đắn nguồn gốc của những căn bệnh đó: “Sự khước từ hành động chung giữa người vô thần và các tôn giáo càng làm cho tôn giáo mất ảnh hưởng. Nạn bề phái hẹp hòi là sự thụ nhận cho nỗi sợ hãi và lạc hậu. Điều đó đúng cho cả những người cộng sản và những tín đồ tôn giáo. Với Cộng sản thì đó là căn bệnh ấu trĩ. Còn với tôn giáo thì đó là bệnh già nua,... Nếu Chúa Trời có tồn tại thì những người vô thần cũng chẳng cần gì đến Chúa! (M. Verret, 2019: 282-284). Cuối cùng, tác giả bày tỏ sự cảm thông về “một xã hội vô thần”, “một giai cấp vô thần” đang được nói nhiều ở các nước xã hội chủ nghĩa. Trong đó, một mặt tác giả bênh vực Marx về “sự cần thiết của một cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa”, đặc biệt cũng không ngần ngại bênh vực Liên Xô: “Trong khoảng hơn 50 năm của chủ nghĩa xã hội đã làm được hơn cả những gì các tôn giáo đã làm trong nhiều thiên niên kỷ”³ (M. Verret, 2019 : 263)... Một ý kiến thật độc đáo khi cuốn sách này in lần đầu năm 1965, có thể coi là đỉnh điểm của thời kỳ Chiến tranh Lạnh.

Một điều dễ nhận thấy là cho tới đầu thập kỷ 1980, Liên Xô chưa công nhận các môn thuộc khoa học xã hội và nhân văn như xã hội học, tôn giáo học với những lý do chủ yếu về ý thức hệ và chính trị. Điều đó cũng giải thích một phần hệ thống sách giáo khoa của Nhà nước Xô viết, có liên quan đến tôn giáo học đều được gọi là “Khoa học vô thần - Lý luận và thực tiễn”, nó gần như đóng vai trò đồng nhất với tôn giáo học. Đây cũng là lúc bạn đọc Xô viết và các nước xã hội chủ nghĩa chưa được tiếp cận đến những tác phẩm của Marx trước 1844. Ngay ở Cộng hòa Dân chủ Đức, phải đến 1982, bộ sách Marx-Engels MEGA mới ra mắt, trong đó các tác phẩm của Marx trước 1844 về tôn giáo mới đến tay bạn đọc. Cũng nói thêm rằng, phần sưu tập các tác phẩm của Marx-Engels *Về Tôn giáo* (Sur Religion), bản dịch ra tiếng Pháp, sau đó ra tiếng Anh mới đến tay bạn đọc ở Pháp, Mỹ, Anh... vào thập kỷ 70 - 80 của thế kỷ XX... Trong điều kiện như vậy, chúng ta cũng có thể hiểu được khuynh hướng tả khuynh trong một số vấn đề tôn giáo trong các nước xã hội chủ nghĩa (kể cả Liên Xô). Dưới đây, xin trở lại vấn đề Chủ nghĩa Vô thần trong đời sống học thuật, xã hội, giáo dục ở Liên Xô.

Một trong những giáo trình có uy tín nhất trong toàn Liên bang là cuốn của D. Patskhav, *Lịch sử Vô thần luận - Lý luận và thực tiễn*, do Nhà xuất bản Đại học (Moskva) xuất bản năm

³ Nguyên văn: Le socialisme a fait plus de mal au mal en 50 ans que toutes les religions en des millénaires.

1962 hoặc cuốn sách cùng tên do M. Novikov chủ biên xuất bản sau 25 năm (1987). Vì thế, vấn đề truyền bá “Chủ nghĩa Vô thần Marx - Lenin” (Марксистско-ленинский атеизм) và vấn đề Nhà nước thế tục Xô viết - xương sống của chính sách tôn giáo Liên Xô - là những nội dung chế ngự cả hai bộ giáo trình. Chúng ta có thể thấy rõ điều này khi đọc những trang đầu tiên của bộ giáo trình do Patskhav chủ biên được mở đầu như sau: “Vô thần luận - Marx đã viết - là sự phủ định thần thánh và sự khẳng định sự tồn tại của con người bằng chính sự phủ định đó”. Như vậy, Vô thần luận không phải là sự phê phán những giáo điều và những quy tắc tôn giáo riêng biệt mà là sự phủ định về mặt triết học, tự nhiên học và lịch sử của mọi tôn giáo”⁴ (Д.Пацхав, 1962: 598).

Về vấn đề Chủ nghĩa Vô thần, từ sau Chiến tranh Thế giới lần thứ Hai, giáo dục đại học ở Liên Xô đã thực sự coi Chủ nghĩa Vô thần là điều đòi hỏi bắt buộc trong tư duy xã hội như Hiến pháp 1977 đã chỉ rõ. Điều đặc biệt là giới khoa học và khu vực giáo dục đại học thì Chủ nghĩa Vô thần đã trở thành môn học căn bản là bắt buộc. Không những thế, trên cơ sở tiếp thu chỉ dẫn của Lenin, họ nhận thấy cần phải có cuộc đấu tranh giữa Chủ nghĩa Vô thần khoa học chống lại thế giới quan duy tâm của Hegel về một thứ thần học duy lý mà Lenin đã hình tượng hóa cuộc đấu tranh ấy như là giữa “đường lối Democrite chống lại đường lối Platon”. Theo đó, các học giả Xô viết cũng đã chỉ ra được bốn đặc điểm khác nhau liên quan đến mối quan hệ giữa Triết học và tôn giáo: a) Tôn giáo thường công khai dựa vào tín ngưỡng, gạt bỏ suy luận lý tính; còn chủ nghĩa duy tâm trong triết học lại vẫn đội lốt khoa học. b) Tôn giáo thể hiện qua những biểu tượng bằng cảm giác cụ thể dù tự nó có mâu thuẫn (Kinh Thánh) còn chủ nghĩa duy tâm triết học thì nghèo nàn, mong manh trong tôn giáo. c) Mọi tôn giáo không chỉ là khái niệm, tính biểu trưng mà còn cả sự thờ cúng. d) Tôn giáo phải có tổ chức giáo hội tức là “... hình thức xã hội của giới tăng lữ...” (Д.Пацхав, 1962: 11-12).

Mối quan tâm của các sách giáo khoa ở Liên Xô lúc đó còn tập trung vào vấn đề “Nhà nước thế tục kiểu Xô viết” như một trong những vấn đề xương sống của chính sách tôn giáo. Chẳng hạn, vấn đề “Pháp quyền Xô viết về Tự do tôn giáo”: a) “Vô thần Nhà nước của Liên Xô”: Tự do tín ngưỡng bao gồm quyền hiểu thế giới theo Chủ nghĩa Vô thần và tuyên truyền vô thần chống tư tưởng tôn giáo. Vô thần có thể tự phát, Nhà nước phải giúp người lao động học thế giới quan duy vật khoa học; b) Quyền tự do ý thức (nhất định bao gồm quyền tự do tín ngưỡng vì sinh ra trong chế độ tư bản đã bị nhồi nhét “tôn giáo”); c) Quyền tự do tín ngưỡng phải thấy trước sự bình đẳng của người vô thần với hữu thần trong mọi lĩnh vực... Phải tách nhà thờ khỏi trường học công, tách quan hệ tôn giáo khỏi Nhà nước trong điều kiện chuyên chính vô sản” (Д.Пацхав, 1962 : 11-12).

⁴ Nguyên bản tiếng Nga: Атеизм, - писал К.Маркс, - является отрицанием бога и утверждает бытие человека именно посредством этого отрицания. Таким образом, атеизм - это не критика каких-либо отдельных догматов и канонов религии, а философское, естественнонаучное и историческое отрицание всякой религии в целом.

2.3. Về Nhà nước thế tục Xô viết

Luận điểm có tính cương lĩnh đầu tiên của Đảng Bolsheviks Nga về Nhà nước thế tục Marxist được Lenin nêu ra trong tác phẩm nổi tiếng *Chủ nghĩa xã hội và tôn giáo* (1905) như sau: “Nhà nước không được dính đến tôn giáo, các đoàn thể tôn giáo không được dính đến chính quyền Nhà nước. Bất kỳ ai cũng được hoàn toàn tự do theo tôn giáo mình thích, hoặc không thừa nhận một tôn giáo nào, nghĩa là được làm người vô thần, như bất cứ người xã hội chủ nghĩa nào cũng thường là người vô thần. Mọi sự phân biệt quyền lợi giữa những công dân có tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau đều hoàn toàn không thể dung thứ được. Trong các văn kiện chính thức, tuyệt đối phải vứt bỏ, thậm chí mọi sự nhắc đến tôn giáo nào đó của công dân. Nhà nước không được chi bất cứ một khoản phụ cấp nào cho quốc giáo, cũng như cho các đoàn thể giáo hội và các đoàn thể tôn giáo, những đoàn thể này phải là những hội của những công dân cùng theo một tôn giáo, những hội hoàn toàn tự do và độc lập với chính quyền” (V.I. Lenin, 1979: 171).

Sau Cách mạng tháng Mười, những Sắc lệnh đầu tiên của chính quyền Xô viết cũng đã nhấn mạnh việc xóa bỏ mọi sự phân biệt chủng tộc và tôn giáo, đặc biệt xóa bỏ tình trạng chia tôn giáo thành các tôn giáo “thống soái”, “tôn giáo đành chấp nhận và tôn giáo không thể chấp nhận”, làm cho hệ thống giáo dục mang tính phi tôn giáo, không ngăn cấm kết hôn tại nhà thờ, bãi bỏ mọi sự tài trợ tài chính của Nhà nước với các tổ chức tôn giáo và cùng với ruộng đất của địa chủ, ruộng đất của nhà thờ cũng được chia cho nông dân. Hiến pháp đầu tiên của nước Nga Xô viết được thông qua ngày 10/7/1918 bao gồm tất cả các nguyên tắc trên đây. Điểm mới cơ bản là hiến pháp này đã đưa ra nguyên tắc tự do, tín ngưỡng đầy đủ hơn: trong khi tạo ra tính cách thế tục của Nhà nước, vẫn bảo đảm quyền tự do vô thần, quy định quyền cư trú cho người nước ngoài bị khủng bố vì quan điểm chính trị và tôn giáo... (Đỗ Quang Hưng, 2007: 28-31). Rõ ràng, tác phẩm quý báu này của Lenin đã thể hiện không ít quan điểm, cách nghĩ về Nhà nước thế tục “Vượt qua” Marx trong tác phẩm *Bản về Do Thái*, *Bản chất của Đạo Cơ Đốc* (1841)... Và cuốn sách này thực tế đã chi phối mô hình Nhà nước Xô viết trong suốt thời kỳ tồn tại của nó.

Ngay vấn đề “Lịch sử lập pháp Liên Xô” cũng được đề cập chi tiết trong cuốn sách giáo khoa này. Một bản “Niên giám thống kê” sự kiện của Nhà nước Thế tục Xô viết được chọn lọc giới thiệu. “Ngày 23/01/1918, Hội đồng Ủy viên Nhân dân công bố sắc lệnh “Tách Giáo hội khỏi Nhà nước và tách trường học khỏi Nhà thờ”. Vài điều khoản cụ thể: Nhà nước không can thiệp vào nội bộ tôn giáo, nhưng tổ chức Giáo hội phải tuân theo luật pháp Nhà nước; Cắt mọi tài trợ của Nhà nước với Giáo hội; Công dân có quyền có tín ngưỡng hay vô thần; Tự do sinh hoạt tôn giáo, hành lễ không ảnh hưởng đến trật tự công cộng...; Mọi tổ tụng dân sự, tài sản công dân phải do chính quyền Xô viết xử lý; Tuyên thệ tôn giáo bị bãi bỏ; Trường học cấm mọi giáo dục liên quan đến “Luật Chúa trời”; công dân chỉ có thể nghiên cứu tôn giáo riêng lẻ. Ngày 13/4/1921, Quyết định của Ủy ban Trung ương toàn Nga quy định việc giảng Giáo lý cho những người dưới 18 tuổi là không được phép! (Д.Павлов, 1962: 355-356).

Có một số vấn đề lý thuyết, quan điểm, dự đoán của Marx về tôn giáo trong chủ nghĩa xã hội hoặc tương lai cũng được chọn lọc, đề cập trong sách này. Chẳng hạn: Vấn đề “Các tàn tích tôn giáo vẫn tồn tại trong Chủ nghĩa xã hội?”, dù rằng cuốn sách không hề đề cập đến những vấn đề liên quan như tính tôn giáo, nhu cầu tôn giáo của cá nhân... Điều này, luận điểm của Lenin đã bắt gặp và khai thác khá kỹ quan điểm của Marx “những lý do tồn tại của tôn giáo khi điều kiện kinh tế - xã hội của nó đã mất”. Ngoài ra, cuốn giáo trình của Patskhav cũng đã đề cập đến nhiều vấn đề tế nhị, phong phú khác trong mối quan hệ của tôn giáo với xã hội, quan hệ của tổ chức tôn giáo với Nhà nước Xô viết... Thậm chí có những tư liệu quý, phản ánh mối quan hệ nói trên ở những thập kỷ cuối cùng của Nhà nước Xô viết. Chẳng hạn, vào năm 1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô ra Nghị quyết chọn “Ngày tuyên truyền vô thần trong nhân dân”; thậm chí đã khẳng định cơ sở xã hội của tôn giáo đã bị xóa bỏ! và người dân Xô viết “đã có thể vứt bỏ định chế tôn giáo!”. Trong đó, có hơn 150 triệu người dân Xô viết sinh sau Cách mạng tháng Mười “luôn không tiếp xúc gì với tôn giáo”. Như vậy là “không có chỗ cho niềm tin vào Kinh Thánh!” (Báo *Sự thật* ngày 29/11/1957). Cuốn sách giáo khoa được khép lại với câu khẳng định mạnh mẽ như một thành tựu to lớn “*Chế độ xã hội chủ nghĩa Xô viết là chế độ xã hội đầu tiên đã tạo ra những điều kiện để xóa bỏ triệt để những tàn dư tôn giáo!*” (Д.Пацхав, 1962: 362 - 363).

May mắn thay, khuynh hướng tả khuynh trong tôn giáo ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa lúc đó đã có dấu hiệu thức tỉnh của Cải tổ, một cuốn sách Giáo trình trùng tên *Lịch sử và lý thuyết của Chủ nghĩa Vô thần* do Novikov chủ biên của Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia mang tên Lomonosov (МГУ) và Nhà xuất bản Tư tưởng Moskva ấn hành năm 1987, trong đó ở phần dẫn luận có nói rõ chủ đề của sách này xuất hiện một ý tưởng nghiên cứu mới mẻ: “Có những phán đoán hoàn toàn sai lầm về Chủ nghĩa Vô thần như một khái niệm biện minh cho việc phá hủy vô cơ một số công trình tôn giáo có ý nghĩa văn hóa và lịch sử to lớn, đánh giá thấp sự đóng góp cho văn hóa dân tộc của các tổ chức tôn giáo và các nhân vật tôn giáo” (М.П. Новиков, 1987: 3). Như vậy là, thông qua vấn đề “Chủ nghĩa Vô thần” chúng ta cũng đã hiểu thêm rằng, những lý do chính trị - xã hội của Nhà nước Xô viết đã vận dụng như thế nào quan điểm lý thuyết về tôn giáo của Chủ nghĩa Marx-Lenin, và sự kéo dài của khuynh hướng tả khuynh về tôn giáo ở Liên Xô. Một tài liệu gần đây được phát hiện cũng cho chúng ta thấy rõ hơn thực chất những diễn biến đáng tiếc của sự kiện này và thái độ của chính Lenin trước khi mất. Đó là số phận của Yaroslavsky (1878-1943), một nhân vật lãnh đạo có tên tuổi của Đảng Bolsheviks, một nhà báo, nhà sử học, từng là biên tập viên của tạp chí châm biếm “Vô thần” (*Bezbozhnik - Kẻ vô thần*) và đặc biệt lần lượt giữ các chức vụ lãnh đạo tổ chức “Liên minh vô thần chiến đấu”, người đứng đầu Ủy ban chống tôn giáo của Ban Chấp hành Trung ương⁵. Ông từng nói rằng, tôn giáo được sinh ra dưới quyền con người, tồn tại dưới quyền con người và sẽ chết dưới quyền chủ nghĩa cộng sản. Yaroslavsky đã từng hoạt động cho đảng Bolsheviks ở nhiều nước Tây Âu những năm 1905-1907. Ông bị bắt, tù đầy, lĩnh thêm 5 năm lao động khổ

⁵ Nguyên văn: Председатель “Союза воинствующих безбожников” и Антирелигиозной комиссии при ЦК РКП: 6.

sai ở nhà Gornyi Zerentu, miền Đông Siberia. Sau Cách mạng, tháng 2/1917, ông trở về Moskva để làm biên tập viên cho tờ Bolsheviks. Nhờ gắn bó với khuynh hướng cộng sản cánh tả chống các hành động thù địch quân sự trong cuộc Nội chiến Nga (1918-1921) được tham gia Ủy ban Trung ương Đảng Bolsheviks từ 1919, nổi tiếng vì sự ủng hộ Lenin chống lại Trotsky và tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng Bolsheviks. Sự nghiệp nổi bật của ông là trở thành “nhà hoạt động vô thần” nổi tiếng từ mùa thu năm 1922 khi Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Nga cho thành lập Ủy ban thi hành Sắc lệnh Tách biệt Giáo hội và Nhà nước (có tên gọi không chính thức là Ủy ban chống tôn giáo). Khi được biết rằng, Yaroslavsky được bổ nhiệm phụ trách Ủy ban các chiến dịch tuyên truyền chống tôn giáo, chính Lenin cũng đã can thiệp và ngăn chặn. Bản thân “những hoạt động vô thần” trong Đảng Bolsheviks ngày càng trở nên phức tạp cùng với những tranh chấp trong nội bộ Đảng, khiến ông đã có một thời gian nắm trong tay tờ Pravda (Sự thật) và Tạp chí Lý luận của Đảng Bolsheviks. Cho đến 1939, Yaroslavsky còn được đảm trách nhiều chức vụ quan trọng khác trong Đảng Bolsheviks và Nhà nước Liên Xô. Ông mất năm 1943 tại Moskva⁶.

Quả thật, sự nghiệp của Yaroslavsky cũng đã phản ánh sự phức tạp của đời sống chính trị xã hội của Liên Xô trước Chiến tranh Thế giới thứ Hai. Ông đồng thời là tác giả của nhiều cuốn sách nổi tiếng như: *Cuộc đời và sự nghiệp của Lenin* (xuất bản ở Anh 1926); *Lịch sử tóm tắt của Đảng Bolsheviks*; (2 tập -1930); *Lịch sử chủ nghĩa vô chính phủ ở Nga* (1937); *Những dấu mốc trong cuộc đời Stalin* (xuất bản ở London 1942); *25 năm cầm quyền của Đảng Bolsheviks ở Liên Xô* (1943, London). Nhưng điều đặc biệt nhất trong danh sách các ấn phẩm của ông lại có cuốn sách: *Kinh Thánh dành cho người có Đức tin và người không có Đức Tin* (Moskva, 1923: 25). Cuốn sách này từ 1933 đến 1975 đã được tái bản ở Liên Xô đến 13 lần, có thể coi như “Kinh Thánh” của Chủ nghĩa Vô thần của Liên Xô (Tôn giáo ở Liên Xô, New York, 1934). Nhưng đặc biệt người ta lại không thể quên tên tuổi ông trong một cuốn sách liên quan đến Chủ nghĩa Vô thần chiến đấu: *Các vị thần và nữ thần được sinh ra, sống và chết như thế nào* (Как рoдятся, живут и умирают боги) - М., Krasnaya tháng 11/1923. Rõ ràng, hiện tượng nhà lãnh đạo chính trị Marxist chính thống của Đảng Bolsheviks, đồng thời lại là nhà lãnh đạo quyền lực bậc nhất của những “hoạt động vô thần” của Đảng Bolsheviks (1922-1943) đủ cho chúng ta thấy mức độ ảnh hưởng những hoạt động và hạn chế chính trị - xã hội phức tạp như thế nào trong xã hội Xô viết bởi khuynh hướng tả khuynh về tôn giáo, mà chắc hẳn những người Marxist nói chung sẽ không thể tìm thấy những gì được viết bởi Yaroslavsky trong những di sản thực sự của Marx.

Tóm lại, lối phê bình Marxist về tôn giáo chính thống cũng như lối tiếp nhận học thuyết Marx về tôn giáo nói chung ở Liên Xô mà chúng tôi cố gắng trình bày ở trên đây tất nhiên có những ưu điểm cần được khẳng định về sự lưu giữ và khai thác di sản của Marx về tôn giáo.

⁶ Tư liệu về cuộc đời của Emelyan Mikhailovich Yaroslavsky trên trang Web chính thức của Viện Hàn lâm Khoa học Nga, lấy lại từ Bách khoa toàn thư Wikipedia.

Sự ưu tiên truyền bá giảng dạy và đặc biệt cơ sở lý luận cho việc xây dựng đường lối chính sách tôn giáo của cách mạng Nga; như sự ưu tiên vấn đề “bản chất của tôn giáo” (theo lối tiếp cận các luận điểm có tính định nghĩa; nguồn gốc tôn giáo; tính chất tôn giáo và đặc biệt là chức năng của tôn giáo). Tất nhiên, không phải mọi sự diễn giải các vấn đề lý luận có tính lý thuyết nói trên đều vấp phải hiện tượng như “giáo dục Chủ nghĩa Vô thần nói trên”, nhưng rõ ràng là những di sản của Chủ nghĩa Marx về tôn giáo được diễn giải và tiếp nhận qua cánh cửa của chủ nghĩa giáo điều, tả khuynh hoặc chủ nghĩa duy vật cơ giới... Để làm rõ thêm về điều này dưới đây, chúng tôi cũng lựa chọn những dữ kiện lịch sử tiếp nhận Chủ nghĩa Marx về tôn giáo ở các nước xã hội chủ nghĩa anh em, như sự phản ánh cụ thể nhất những ảnh hưởng nói trên của cách mạng Nga và Liên Xô trong vấn đề tôn giáo.

3. Ảnh hưởng của Liên Xô với các nước xã hội chủ nghĩa khác trong việc tiếp nhận học thuyết Marx về tôn giáo

Cho đến thập niên 1960 - 1970, chúng ta có thể nhận thấy lối phê bình Marxist Xô viết về tôn giáo khá sâu sắc và phổ biến trong nhiều nước xã hội chủ nghĩa anh em. Chẳng hạn, một trong những luận điểm quen thuộc có tính định nghĩa của Marx: “Tôn giáo là sự tự ý thức và sự tự cảm giác của con người chưa tìm được bản thân mình hoặc đã lại để mất bản thân mình một lần nữa” (C.Marx và Ph. Ăngghen, 1994: 569) vốn được Marx viết trong phần Lời nói đầu của tác phẩm *Góp phần phê phán Triết học pháp quyền của Hegel* mà chúng tôi đã phân tích kỹ theo quan điểm của D. Pals (D. Pals, 2006 :118-148). Tương tự như vậy, một luận điểm có tính định nghĩa về tôn giáo của Engels được coi là có ảnh hưởng sâu đậm không kém luận điểm trên của Marx, đó là: “Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào trong đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ, chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế” (C. Marx và Ph. Ăngghen, 1994: 437). Tất nhiên ở Liên Xô, những luận điểm như thế được nghiên cứu rất nhiều và như để khẳng định, đề cao quan điểm duy vật của Marx - Engels về bản chất của tôn giáo. Vấn đề là ở chỗ, chúng ta có thể trở lại với những nghiên cứu của chính những học giả Xô viết ở những thập kỷ ấy.

Có lẽ đây là một trong những bài viết tiêu biểu của A. Xu-Hốp: *Nguồn gốc nhận thức luận của tôn giáo*, đã được dịch ra tiếng Việt và được đăng trên tạp chí *Học tập* - tài liệu dịch. Sau khi đã phân tích tôn giáo dưới góc độ của phương pháp tư duy siêu hình và tư duy trừu tượng, tác giả đã đi đến kết luận sau đây theo hướng tôn giáo và *chủ nghĩa duy tâm*, một trong ba luận đề về “tôn giáo” ngự trị trong lý luận có tính quyết định luận lúc đó (tôn giáo là duy tâm, tôn giáo là mê tín, tôn giáo là chính trị). Xu-Hốp viết: “Tôn giáo là một hình thức của chủ nghĩa duy tâm khách quan. Tôn giáo là hình thức nguyên thủy và thô kệch nhất của chủ nghĩa duy tâm, còn triết học duy tâm chủ nghĩa là hình thức tôn giáo tinh vi. Ranh giới giữa chủ nghĩa duy tâm triết học và tôn giáo là hết sức tương đối. Các nhà viết sách kinh điển của Chủ nghĩa Marx đã nhiều lần chỉ rõ triết học duy tâm chủ nghĩa và tôn giáo có chỗ giống nhau về nguyên tắc” (A.Xu-Hốp, 1958: 59). Điều cần rút ra là, dấu sao những luận điểm nói trên của Marx - Engels có tính định nghĩa về tôn giáo,

được viết theo lối tiếp cận *Giản hóa luận* (Reductionism) mà thôi (chính Xu-Hốp cũng chỉ hiểu và coi Marx phản ánh hiện thực tôn giáo theo kiểu hình tượng hóa). Cần nói thêm rằng, ngày nay để có những hiểu biết đầy đủ hơn trong nhận thức luận của Marx về tôn giáo, chúng ta còn phải đọc kỹ những tác phẩm như *Bản thảo kinh tế - chính trị* (1844) hay *Hệ tư tưởng Đức* (1845-46)... thay vì chỉ sử dụng những câu văn theo lối giản hóa luận, nghĩa là lối giải thích “những điều quá phức tạp” bằng lối giải thích đơn giản hóa theo nhiều chiều kích khác nhau.

Một số diễn ngôn về nguồn gốc và bản chất của tôn giáo và Chủ nghĩa Marx - Lenin ở thập kỷ 60-70 của thế kỷ XX

Trường hợp Rumani với V.O-pơ-re-sco trong bài *Chủ nghĩa Marx- Lenin và nguồn gốc, bản chất của tôn giáo*, tác giả đề cập một cách bao quát, tổng hợp ý kiến về những nguyên nhân về nguồn gốc nhận thức, tâm lý, cũng như nguồn gốc về tự nhiên và tâm lý xã hội dựa theo ý kiến của Marx và Lenin, kết hợp với sự nhìn nhận về Kitô giáo ở thời điểm đó ở châu Âu, cũng như đối chiếu các quan điểm của *Học thuyết xã hội Công giáo* ở châu Âu, nhưng khi “tái kết luận các vấn đề có tính luận điểm tôn giáo Marxist cơ bản” thì dường như tác giả bài này vẫn không thoát khỏi được những quan điểm lý luận và thực tiễn của Chủ nghĩa Vô thần mà Xu-Hốp đã nói. Ông viết: “Khi bóc trần tính chất sai lầm, giả dối của biểu tượng tôn giáo, bóc trần bản chất giai cấp và chức năng xã hội của tôn giáo, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Marx-Lenin đã chứng minh rằng tôn giáo là một hiện tượng lịch sử tạm thời... chỉ có thay đổi tận gốc các điều kiện xã hội, thủ tiêu sự áp bức và bóc lột của con người đối với con người là nguồn gốc phát sinh và nuôi dưỡng những quan niệm thần bí, thì mới có thể thật sự giải phóng con người khỏi những xiềng xích của chủ nghĩa ngu dân và chủ nghĩa thần bí” (V.O-pơ-re-sco, 1961: 22). Những câu văn trong những nghiên cứu về tôn giáo như thế này thường thấy ở nhiều tạp chí của các nước xã hội chủ nghĩa cùng thời.

Trường hợp Trung Quốc với Giáo sư Trương Hiến Dũng: để kết thúc Phần thứ nhất, chúng tôi muốn chọn một bài viết khá đặc biệt của Giáo sư Trương Hiến Dũng, khoa Triết học, Đại học Trung Sơn, Trung Quốc, đăng trong kỷ yếu của Hội thảo quốc tế có tên “Tôn giáo và đời sống xã hội”, Hà Nội năm 2004. Bài viết mang tên *Tôn giáo và hiện thực, Cuộc thảo luận về quan điểm tôn giáo của Marx ở Trung Quốc đại lục vào thập niên 1980*. Đặc biệt, bài viết đã phác họa quá trình đổi mới nhận thức của giới trí thức Trung Quốc trong hơn 20 năm về vấn đề di sản của Chủ nghĩa Marx về tôn giáo. Quá trình này lựa chọn mệnh đề nổi tiếng của Marx “Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân” (mà Lenin gọi là “hòn đá tảng của toàn bộ thế giới quan của Chủ nghĩa Marx về vấn đề tôn giáo”) và xem đó là căn cứ lý luận quan trọng khi chính phủ Trung Quốc chế định ra chính sách và điều lệ tôn giáo từ 1949 đến 2004. Tác giả còn cho biết, khi bước vào thời kỳ cải cách mở cửa, giới lý luận đặc biệt là các nhà nghiên cứu tôn giáo ở Bắc Kinh đã triển khai một cuộc tranh luận sôi nổi về vấn đề này, thậm chí có người còn gọi nó là “Chiến tranh Nha phiến lần thứ 3”. Hai mươi năm sau, chính trường đại học của tác giả một lần nữa lại trao đổi vấn đề này và đã có không ít dấu hiệu nhận thức mới khi tiếp nhận tư tưởng của Marx. Ông nhấn mạnh: “Chúng tôi không còn lấy những ngôn từ của Marx làm cái nhãn để dán hoặc trưng lên một cách tùy tiện

về luận điểm “Thuốc phiện - Tôn giáo”... Cuối cùng, tác giả cũng đưa ra ý kiến tổng hợp của giới học giả Trung Quốc tương đối thống nhất như sau:

(1) Marx nói “thuốc phiện của nhân dân”, không phải là nhằm vào (for hoặc against) nhân dân, mà là thuộc về (of) nhân dân.

(2) Cách nói loại như thuốc phiện đã gặp nhiều lần dưới ngòi bút của các tác giả tiền bối và đương thời với Marx, cống hiến của Marx đối với tôn giáo là ở chỗ khác, luận điểm thuốc phiện - tôn giáo không phải là sáng tạo độc nhất của ông.

(3) Về công năng của thuốc phiện mà nói, có hai mặt tương phản tương thành với nhau, chỉ nhấn mạnh công năng ma túy và trấn tĩnh, thì không phải là thiên kiến cũng là phiến diện, không giúp gì cho việc nắm được toàn diện quan điểm tôn giáo của Marx.

(4) Xã hội Trung Quốc trong thời kỳ chuyển đổi hình thái cổ nhiên còn xa mới đạt được cái hiện thực lý tưởng, công dân có tín ngưỡng tôn giáo tất nhiên cũng có những nguyên nhân trốn chạy và ma túy, chính sách tự do tín ngưỡng tôn giáo do Đảng Cộng sản Trung Quốc và Chính phủ trung ương chế định ra, sẽ quyết không phải là để cổ vũ nhân dân sử dụng thuốc phiện hoặc lợi dụng tôn giáo để thống trị và áp bức nhân dân. Bởi vậy, do có sự lý giải toàn diện và chính xác về quan điểm tôn giáo của Marx, chính sách tôn giáo hiện hành của chính phủ Trung Quốc ngày càng ổn định và hữu hiệu (Trương Hiến Dũng, 2004).

Kết luận

Thứ nhất, Karl Marx, nhà triết học xã hội người Đức, người sáng lập và định hình chủ nghĩa cộng sản khoa học. Không những chủ nghĩa tư bản mà cả giới trí thức phương Tây đã phải vật lộn với tầm nhìn cách mạng của Marx, sự bao trùm xã hội bởi học thuyết của ông. Trong hoàn cảnh thế giới hiện đại mặc dù Liên Xô và khối xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã sụp đổ nhưng dấu ấn của Marx vẫn không thể phai mờ. Người ta, bất kể ở châu lục nào trên thế giới, ít nhất cũng thống nhất một điều: *Thế kỷ của bản thân Marx có thể không để ý đến ông nhưng những thế kỷ của ông thì không thể.*

Thứ hai, nghiên cứu về tôn giáo của Marx không phải là một bộ phận quá quan trọng trong toàn bộ di sản của ông dù rằng ông còn xuất hiện sớm hơn cả những nhà xã hội học tôn giáo nổi tiếng như Tylor, Frazer, Freud, Durkheim... Bất kể có tán thành hay không những phán quyết “giản hóa luận” của ông rằng tôn giáo như là “một ảo tưởng, sinh ra từ sự bất công, thứ thuốc phiện tự tha hóa của quần chúng” hay không, nhưng sức cuốn hút của lý thuyết Marx và tôn giáo đến nay vẫn còn giá trị, bởi vì nó dựa trên những căn bản của chủ nghĩa duy vật và học thuyết về kinh tế - xã hội vẫn còn có thể thích ứng với xã hội hiện đại.

Thứ ba, sự truyền bá và ảnh hưởng học thuyết Marx về tôn giáo đã trải qua những bước thăng trầm diễn ra trong các xã hội với nhiều thể chế chính trị nhưng chắc chắn với những phát hiện của ông về tôn giáo và chính trị, sự liên đới với quy luật đấu tranh giai cấp và cả “Chủ nghĩa Vô thần chiến đấu” vẫn có sức hấp dẫn mạnh mẽ, đặc biệt là trong các nước xã hội chủ nghĩa sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga 1917. Dĩ nhiên từ phía

các chủ thể tiếp nhận của học thuyết này, số khá đông trong thời kỳ Cách mạng giải phóng dân tộc và Chiến tranh Lạnh giữa hai hệ thống cũng đã vấp phải không ít những khuynh hướng tả khuynh hoặc hữu khuynh trong vấn đề tôn giáo. Những nước xã hội chủ nghĩa còn lại sau 1991 như một yêu cầu tự thân, họ đã lần lượt đổi mới nhận thức, đường lối, chính sách tôn giáo của quốc gia mình trên căn bản tái khẳng định những giá trị của di sản Marx về tôn giáo, điều chỉnh, bổ sung lý luận và thực tiễn của di sản Marx và tôn giáo thích hợp với thế giới hiện đại.

Sau cùng, việc du nhập và thực thi di sản Marx về tôn giáo ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa được gọi là khu vực của những khuynh hướng Marxist chính thống mà trong đó Liên Xô là không gian chính trị - xã hội - tôn giáo quan trọng nhất. Với vị thế là thành trì của chủ nghĩa xã hội và đặc biệt với Chủ nghĩa Marx-Lenin, di sản Marx về tôn giáo được trải nghiệm một cách phong phú, phức tạp. Những người Xô viết đã tỏ rõ chính họ là người tiên phong trong việc khẳng định một số nguyên lý, luận điểm, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Marx-Lenin về tôn giáo nhưng đồng thời cũng là trường hợp biểu hiện rõ nhất của khuynh hướng tả khuynh, giáo điều về tôn giáo mà những nước xã hội chủ nghĩa hậu Xô viết phải khắc phục./.

(còn nữa).

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Liên Xô (1970), *Lịch sử Đảng Cộng sản (Bôn-sê-vích) Liên Xô*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
2. C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n *Toàn tập* (1995), t.20. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Cyril Smith (2005), *Marx Myths and Legends. Karl Marx and Religion*.
4. Trương Hiền Dũng, Trần Anh Đào dịch (2004), *Tôn giáo và hiện thực - Cuộc thảo luận về quan điểm tôn giáo của Marx ở Trung Quốc đại lục vào thập niên 1980*, trong: *Tôn giáo và đời sống xã hội (Kỷ yếu Hội thảo quốc tế)*, Hà Nội.
5. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2024), *Giáo trình tôn giáo và tín ngưỡng* (in lần thứ 3), dùng cho hệ đào tạo Cao cấp Lý luận chính trị, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
6. Đỗ Quang Hưng (2005), *Vấn đề tôn giáo trong cách mạng Việt Nam - Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia (bản in lần thứ 2), Hà Nội.
7. A.Xu-Hốp (Liên Xô) (1958), “*Nguồn gốc nhận thức luận của tôn giáo*” (đã đăng nguyên văn tiếng Nga trên Tạp chí *Khoa học Triết học* số 4, tháng 4 -1958), được Văn Phụng trích dịch và đăng trên *Tạp chí Học tập - Tài liệu dịch*, số 7- 1960, tr. 59.
8. E. Brauns, (1982), *Les critiques marxistes de la religion*, in trong Tạp chí “*L’Initiation à la pratique de la Religion*”, vol.1, Cerf, Paris.
9. John Molyneux (2008), “*More than opium: Marxism and religion*”, *Review International Socialism*.

10. М.П. Новиков (1987) *История и теория атеизма*, Nxb. Tư tưởng, Moskva.
11. Michel Verret (2019), *Les Marxistes et la religion - Essai sur l'athéisme moderne*, “L’Harmattan, Paris.
12. Пацхав (1962), *История и теория атеизма, высшая школа*.
13. Roland Boer (2010), *Marx and the Christian Logic of the Secular State*, Ed. Hobgoblin (Marx và Logic Kito giáo về Nhà nước thế tục).
14. D.L.Pals (2006), *Eight theories of Religion*, Second Edition. Edi.Oxford University Press.
15. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (1996), *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. В.Д.Жотов (V.D Zotov) (2001), *Chúng ta từ bỏ thứ Chủ nghĩa Marx nào?* Tạp chí Журнал социальной и гуманистической сознания N1 стр. 248-266.
17. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Trung Quốc (2001), *Marx, Engels, Lenin, Stalin bàn về tôn giáo và Chủ nghĩa Vô thần*, Lê Cự Lộc dịch.
18. V.I. Lenin (1978), *Chủ nghĩa xã hội và tôn giáo* (bản in lần 3), Nxb. Sự thật, Hà Nội.

Abstract

MORE THAN OPIUM: REVISITING MARX AND RELIGION

Do Quang Hung

University of Social Sciences and Humanities, VNU-Hanoi

Marx’s theory of religion remains one of the most profound and complex aspects of his revolutionary proletarian doctrine, from the latter half of the nineteenth century to the present. The Marxist approach to religion in the Soviet Union and other former socialist states has shaped a lasting school of thought in understanding and responding to religious issues, rooted in Marx’s legacy. In the contemporary context, where the Communist Party of Vietnam and the State seek to refine and improve policies on religion, revisiting the question of “Marx’s legacy on religion” is particularly necessary. This study expands upon approaches that were previously unavailable and utilizes new sources to deepen analysis. The research addresses four major themes: (a) Marx and Religion; (b) Marx’s Legacy on Religion: The Reception and Traditional Marxist Critique; (c) Western Marxist Critique of Religion; and (d) Marx’s Legacy on Religion in Vietnam. A central conclusion of this study suggests the need for further understanding, comprehensive evaluation, and supplementation of Marx’s legacy on religion in the present era.

Keywords: Theory of Religion, Definition of Religion, Traditional Marxism, Marx, Engels.